ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Số: 505/OĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày 14 tháng 4 năm 2020

OUYÉT ÐINH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực Dạy nghề; Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tuc hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cử Quyết định số 2020/QĐ-LĐTBXH ngày 31/12/2019; Quyết định số 220/QĐ-LĐTBXH ngày 27/2/2019; Quyết định số 596/QĐ-LĐTBXH ngày 25/4/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố TTHC bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 598/TTr-SLĐTBXH ngày 31 tháng 3 năm 2020.

QUYÉT ĐỊNH:

- Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực Dạy nghề; Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động Thương binh và Xã hội.
- Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và niêm yết, công khai tại Trung tâm Hành chính công; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.
 - Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.





Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.....

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tinh;
- Các PCVP UBND tinh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Luru: VT, TTHCC, NCKSTT.

4

КТ. СНŮ ТІСН РНО́ СНŮ ТІСН

Frần Xuân Hải







ỦY BAN NHÂN DÂN TÌNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BNO region 4 tháng 4 năm 2020 của Chủ tịch UBND tính) A SỐT AO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI HUTTOCHANH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ (Ban hành kèm theo Quyết định số 501 QĐ DANH M

A. DANH MỤC THỦ TỰC HÀNH CHÍNH BƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

I. DANH MỤC THỦ TỰC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Lĩnh vực Dạy nghề

Ghi chú	
Căn cứ pháp lý	- Quyết định số 53/2015/QĐ- TTG ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLÐTBXH-
Phí, lệ phí	Không
Trình tự, thời gian thực hiện	1. Thành phần hồ sơ - Đơn đề nghị cấp chính sách nội trư theo mẫu tại Phụ lục II.1 ban hành kèm theo Thông tu số hành kèm theo Thông tu số học sinh, sinh viên nghèo, hộ cận nghèo, ngoài đơn tộc thiểu số thuộc hộ anghọc dễ nghị cấp chính sách nội trư, thời gian nộp hồ sơ và hướng dẫn học sung giấy chứng nhận hộ nghèo, dọ cận nghèo do Ủy ban nhân cấn cấp xã cấp (Bản sao dược cuốn mang bàn chính hoặc cao đẳng, trung cấp. Trung cáp. cao đẳng tại cơ sở người dan tộc thiểu số thuộc hộ giáo dục nghề nghiệp về chính sách nội trư, sinh viên viện kọc sinh, sinh viên dạng trung cấp. nơi học sinh, sinh viên dạng theo học. 18. Trình tự thực hiệu 30 ngày làm sao có giáo dục nghề nghiệp thôn giáo sainh dố cận nghèo do Ủy ban nhân sao có mang bản chính dố sách nội trư đối với học sinh, sinh viên dạng theo học.
Thành phần, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ - Đơn đề nghị cấp chính trú theo mẫu tại Phụ lục hành kèm theo Thông 18/2018/TT-BLDTBXH - Đối với học sinh, si người dân tộc thiểu số t nghèo, hộ cận nghèo, ng đề nghị cấp chính sách bản sao giấy khai sinh sung giấy chứng nhận h hộ cận nghèo do Ủy b dân cấp xã cấp (Bản s chứng thực từ bản chí bản sao có mang bản c đối chiếu) Đối với học sinh, si
Tên thủ tục hành chính	Thủ tục cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tính, thành phố trực thuộc thuộc Trung ương
ST T	10



Tên thủ tục hành Thành phần, số lượng hồ sơ chính người dân tộc thiểu số là người - Bư khuyết tật, ngoài đơn đề nghị cấp chính sách nội trú, bản sao giấy khai sinh phải bổ sung Giấy nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết nhận của Ủy ban nhân đân cấp công đồng trong trường hợp chưa có giấy xác nhận khuyết tật sống tại huyện về việc trợ cấp xã hội đối lệ, c với người khuyết tật sống tại huyện về việc trợ cấp xã hội đối lệ, c với người khuyết tật sống tại hiệ công đồng trong trường hợp chưa có giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân đân cấp xã cấp (Bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao có mang bản chính để đối chiếu). - Đối với học sinh, sinh viên người Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có hộ khẩu thường trư trực tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khố khẩn, vùng đần hội đặc biệt khố khẩn, vùng đần hội đặc biệt khố khẩn, vùng đần hội thiểu số, biên giới, hải đảo ngoài đơn đề nghị cấp chính sách nội trú, bản sao giấy khai chiế bản chính hoặc bản sao có mang bản chính hoặc bản sao có mang bản chính hoặc bản sao có mang bản chính để đối chiếu) và Số hộ thán mang bản chính để đối chiếu). nghải mang bản chính để đối chiếu).	
người dân tộc thiểu số là người khuyết tật, ngoài đơn đề nghị cấp chính sách nội trú, bản sao giấy khai sinh phải bổ sung Giấy xác nhận khuyết tật đo Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật sống tại cộng đồng trong trường hợp chưa có giấy xác nhận khuyết tật đo Ủy ban nhân dân cấp xã cấp (Bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao có mang bản chính để đối chiếu). - Đối với học sinh, sinh viên người Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiều số, biên giới, hải đảo ngoài đơn đề nghị cấp chính sách nội trú, bản sao giấy khai sinh phải bổ sung: Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp (Bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao có mang bản chính để đối chiếu) và Số hộ khẩu (Bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao có mang bản chính để đối chiếu) và Số hộ khẩu chính để đối chiếu)	
	All Dave In
	SS
	1000
	xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhiệm về tính xác thực của hồ sơ; tổng
	lệ, cơ sở giáo dục nghề
	nhiệm thông báo cho ngư
	trong trường hợp
	ngày nhân được hồ sơ.
	các khoản hỗ trợ
	= 50
	Care I
	Track P. D.
and the second in an ended to be selected as a second of the second	
	7000
	in a sur
	Contrator and
	TOWN TO SHOW THE
có hộ có	w my to have our
từ hộ hộ có	Court on Court Court on Section
hộ hộ có	The second secon
có 	
có irc	
င်	
1000	
	nghiệp đó. 2. Thời gian giải quyết: Cơ sở giáo dục nghề ngl chiếu, thẩm định hồ sơ c viên trong vòng 03 ngà khi nhận được hồ sơ đầ hợp lệ, học sinh, sinh vi bổng chính sách và các k 02 lần trong năm học: lễ tháng vào tháng 10 hoặ năm; lần 02 cấp cho 06 t hoặc tháng 4 năm sau
iên	

Ghi		
Căn cứ pháp lý	đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - TB&XH	
Phí, lệ phí		
Trình tự, thời gian thực hiện	và các khoản hỗ trợ khác). Trường hợp học sinh, sinh viên chưa được nhận học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong lần chi trả tiếp theo.	
Thành phần, số lượng hồ sơ	người Kinh là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khẩn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đào ngoài đơn đề nghị cấp chính sách nội trú, bản sao giấy khai sinh phải bổ sung: Giấy xác nhận khuyết tạt do Ủy ban nhân dân cấp xã hội đối với người khuyết tật sống tại cộng đồng trong trường họp chưa có giấy xác nhận khuyết tạt do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp (Bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao có mang bản chính để đối chiếu). Đối với học sinh, sinh viên tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú, ngoài đơn đề nghị cấp chính sách nội trú, bản sao giấy khai sinh phải bổ sung bằng tốt nghiệp tạm thời (Bản sao được chứng thực từ bản sao giấy khai sinh phải bổ sung bằng tốt nghiệp tạm thời (Bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao có mang bản chính để đối chiếu). Dối với học sinh, sinh viên ở chúng thực từ bản chính hoặc bản sao có mang bản chính để đối chiếu).	
Tên thủ tục hành chính		
ST T		



2. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội

01	T
Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	Tên thủ tục hành chính
1. Thành phần hồ sơ - Văn bản đề nghị của cơ sở sản xuất, kinh đoanh trong đó nêu rõ tổng số lao động hiện có, số lao động là người khuyết tật; - Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy phép hoạt động của cơ sở; - Danh sách lao động là người khuyết tật có trong danh sách; - Bản sao hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng của lao động là người khuyết tật định tuyển dụng của lao động là người khuyết tật có Số lượng hồ sơ: 01 bộ	Thành phần, số lượng hồ sơ
1. Trình tự thực hiện Bước 1: Tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bru điện đến Trung tâm Hành chính công tính Đăk Nông, Số 01, đường Điều Ong, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông. Trong thời gian 0,5 ngày làm việc, Trung tâm HCC chuyển hồ sơ đến Sở Lao động – Thương binh và xã hội, đồng thời nhập lên hệ thống motcua.daknong.gov.vn. Bước 2: Trong thời hạn 9,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Lao động -Thương binh và Xã hội có trách nhiệm thẩm định và quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật hoặc có văn bản thông báo lý do không đủ điều kiện để công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh	Trình tự, thời gian thực hiện
Không	Phí, lệ phí
- Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010; - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật; - Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngà y 30 tháng 10	Căn cứ pháp lý
	Ghi chú

năm 2018 của	Bộ Lao động -	Thương binh và	Xã hội sửa đôi,	diều của các	Ħ,	duan.
sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên	là người khuyết tật. Đồng thời nhập kết	quả lên hệ thống motcua.daknong.gov.vn.	2. Thời gian thực hiện: 10 ngày làm	việc. Trong đó:	+ Sử Lao đông – TB&XH: 9 5 noàv	

II. DANH MỤC THỦ TỰC HÀNH CHÍNH CẤP HƯYỆN 1. I ĩnh tương Day nghầ

(d)	
ĕ	
50	
Ë	
Day ngh	
<u>c</u> .	
$\boldsymbol{\vdash}$	
U	
۲.	
vực	
Lĩnh	
=	
Ę	
_	

Tên	Tên thử tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự, thời gian thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi
		 Thành phần hỏ sơ Đơn đề nghị cấp chính sách nội trú theo mẫu tại Phụ lục II.1 ban 	Trình tự thực hiện Bước 1: Trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng, cơ sở giáo		- Quyết định số 53/2015/QĐ- TTg ngày 20	
ال مرد	ốn chính cách nỗi tmí		dục nghề nghiệp thông báo cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo		tháng 10 năm 2015 của Thủ	
ho h	cho học sinh, sinh viên	người dân tộc thiểu số thuộc hộ	trinn đọ trung cap, cao dang tại cơ sơ giáo dục nghệ nghiệp về chính sách nội		tương Chính phủ về chính	
ham faot i	tham gia chương trình đạo tạo trình độ cao		trú, thời gian nộp hỏ sơ và hướng dân học sinh, sinh viên về hỏ sơ.		sách nội trú đôi với học sinh,	
făng, o sô	đăng, trung câp tại các cơ sở giáo dục nghề	bản sao giây khai sinh phải bổ sung giấy chứng nhận hộ nghèo,		Không	sinh viên học cao đẳng, trung	
nghiệ huộc	nghiệp công lập trực thuộc huyện, quân, thị	hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp (Bản sao được	53/2015/QB-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính		cấp. - Thông tư liên	
٠. ب	xã, thành phố trực		sách nội trú đối với học sinh, sinh viên		tịch số	
thuộc tính	tinh	bán sao có mang bán chính đê đối chiếu).	học cao đăng, trung câp.nộp hô sơ tới cơ sở giáo dục nghề nghiệp nơi học sinh,		12/2016/TTLT- BLDTBXH-	
		- Đối với học sinh, sinh viên	sinh viên đang theo học.		BGDDT-BTC	
		ngươi đan tọc thiêu so la người khuyết tật, ngoài đơn đề nghị	 Bước 3: Thâm định hô sơ cập chính sách nội trú 		ngày 16 tháng 6 năm 2016 của	
		cấp chính sách nội trú, bản sao	Thủ trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ		Bộ trưởng Bộ	

bản chính để đối chiều). bản chính hoặc bản sao có mang do Uy ban nhân dân câp xã câp chưa có giây xác nhận khuyết tật cộng đồng trong trường với người khuyết tật sông tại huyên vê việc trợ cấp xã hội đôi định của Uy ban nhân dân cấp nhân dân câp xã câp hoặc Quyết xác nhận khuyệt tật do Uy ban giấy khai sinh phải bố sung Giấy (Bản sao được chứng thực từ hợp

ngoài đơn để nghị cấp chính sách nội trú, bản sao giấy khai Đôi với học sinh, sinh viên mang bản chính để đôi chiêu). từ bản chính hoặc bản sao có bản chính hoặc bản sao có mang Úy ban nhân dân cấp xã cấp sinh phải bố sung: Giấy chứng tộc thiều số, biên giới, hải đảo hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tại vùng có điều kiện kinh tê - xã cận nghèo có hộ khẩu thường trú người Kinh thuộc hộ nghèo, hộ khâu (Bản sao được chứng thực bản chính để đối chiếu) và Số hộ nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do (Bản sao được chứng thực từ

- Đôi với học sinh, sinh viên biệt khó khăn, vùng dân tộc có điều kiện kinh tê - xã hội đặc có hộ khâu thường trú tại vùng người Kinh là người khuyết tật thiệu số, biên giới, hải đảo ngoài

ngày nhận được hô sơ. chức đôi chiều, thâm định và chịu trách các khoản hỗ trợ trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ nhiệm thông báo cho người học được biết chính sách. Trường hợp hô sơ không hợp hợp, lập danh sách đối tượng được hướng nhiệm về tính xác thực của hỗ sơ; tổng lệ, cơ sở giáo dục nghê nghiệp có trách

- Bước 4: Chi trả học bổng chính sách và

nghiệp đó. viên đang học tại cơ sở giáo dục nghê trực tiếp bằng tiền mặt cho học sinh, sinh quản lý, tổ chức thực hiện chi trả học Cơ sở giáo dục nghê nghiệp nơi học sinh sinh viên đang theo học chịu trách nhiệm bông chính sách và các khoản hỗ trợ khác

2. Thời hạn giải quyết:

viên trong vòng 03 ngày làm việc kể từ chiếu, thẩm định hồ sơ của học sinh, sinh nghề nghiệp công lập thông báo công khai về thời gian cấp học bổng chính sách bông chính sách và các khoản hỗ trợ khác Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập đối hoặc tháng 4 năm sau (Cơ sở giáo dục hợp lệ, học sinh, sinh viên được cấp học trong lân chi trả tiếp theo bông chính sách và các khoản hỗ trợ khác học sinh, sinh viên chưa được nhận học và các khoản hỗ trợ khác). Trường hợp năm; lần 02 cấp cho 06 tháng vào tháng 3 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11 hàng 02 lần trong năm học: lần 01 cấp cho 06 khi nhân được hồ sơ đây đủ. Khi hồ sơ theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh

> chính sách nội trú quy định tại Quyết định số phù tướng tháng 2015 νới sinh viên học dục và Đào tạo ngày 30/10/2018 cao đăng, trung sách nội trú đối TTg ngày dẫn thực hiện Tài chính hướng Bộ trưởng Bộ trường Bộ Giáo Xã hội, Thương bịnh và Bộ Lao động của Bộ trưởng BLÐTBXH 53/2015/QĐ-Quyêt định Thương binh và Thông tư 18/2018/TThọc sinh, cua động chính Chính Thi năm Βô 20 Số

đội, bộ sung một quan đền thủ tục Thông Xã hội về sửa số điều của các tư liên

sách sinh p lin khu lin cáp la Uy la	thuộc phạm vi chức năng quản	lý nhà nước của Bê Tạo động	By Lao uong - TB&XH																		.8							
đơn đề nghị cấp chính sách trú, bản sao giấy khai sinh bỏ sung: Giấy xác nhận kh tật do Ủy ban nhân dân cấp hoặc Quyết định của Ủy nhân dân cấp huyện về việc cấp hoặc Quyết định của Ủy nhân dân cấp ki tật sống tại cộng đồng trường hợp chưa có giấy nhận khuyết tật do Ủy ban r lân cấp xã cấp (Bản sao chưa có mang bản chính lới chiếu) và Số hộ khẩu (sao được chứng thực từ kinh hoặc bản sao có mang thính để đối chiếu). Đối với học sinh, sinh viêr nghiệp trường phổ thông dân lợi trú, ngoài đơn đề nghị khính sách nội trú, bản sao dhi sinh phải bổ sung bằng nghiệp hoặc giấy chứng nhận ghiệp tạm thời (Bản sao đhứng thực từ bản chính lới chiếu). Đối với học sinh, sinh viếa sao có mang bản chính lới chiếu). Đối với học sinh, sinh viếa tường trong địp Tết Nguyên rường trong địp Tết Nguyên reo mẫu tại Phụ lực II.3	nội phải	uyết	b xa ban	trợ	uyet rong	xác	ıhân	lược	10ac	Bån	bån	bản	¥	ı tôt	1000	cap	giay	101 9	101	10 ăc	ı dê		'nở	yên	onai Lai	לימין לייני	ban	sô
	dơn đề nghị cấp chính sách trú, bản sao giấy khai sinh p	bộ sung: Giấy xác nhận khu	cấp hoặc Quyết định của Ủy	nhân dân cấp huyện về việc	cap xa nọi doi vơi ngươi khu tật sống tại cộng đồng tro	trường hợp chưa có giấy	nhận khuyết tật do Uy ban ni	dân câp xã câp (Bản sao đ	chưng thực từ bản chính h bản sao có mang hản chính	dối chiếu) và Sổ hộ khẩu (F	sao được chứng thực từ	chính hoặc bản sao có mang l	chính đề đôi chiều).	- Đôi với học sinh, sinh viên	ngniep trương pho thông dan	nội tru, ngoài dơn de nghị	Chinh sach họi tru, ban sao g	kilai siiiii pilai 00 sung balig	nghiệp tom thời (Bản sao đi	chứng thực từ bản chính ho	bản sao có mang bản chính	dôi chiêu).	- Đối với học sinh, sinh viên	lại trường trong dịp Tết Nguy	dan, ngoai cac giay to tren p	triving trong din Têt Nguyên	theo mấu tại Phụ lục II.3 l	hành kèm theo Thông tư

٠,

1. Trình tự thực hiện - Bước 1: Trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày khai giáng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thông báo cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp về chính sách nội trú, thời gian nộp hồ sơ và hướng dẫn học sinh, sinh viên về hồ sơ Bước 2: Xác nhận đơn đề nghị cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, thủ trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trách nhiệm xác nhận vào đơn đề nghị cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên Bước 3: Nộp hồ sơ Học sinh, sinh viên thuộc đối tượng quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015nộp hồ sơ tới Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, quân, thị xã, thành phố trực thuộc tinh nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú Bước 4: Thẩm định hồ sơ cấp chính sách nội trứ đồi chiếu, thẩm định, phê đuyệt đạnh sách đối tượng được hưởng chính sách đối tượng được hưởng chính sách. Trường hợp được hưởng được hưởng được hưởng được hưởng	1. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghi cấp chính sách nội - Đơn đề nghi cấp chính sách nội - Hơn đề nghi cấp chính sách nội - Hơn đề nghi cấp chính sách nội - Hơn đề nghi cấp chinh sách nội - Đổi với học sinh, sinh viễn - Đối với học sinh, sinh viễn - Đổi với học sinh, sinh viện - Đối với học sinh, sinh
1. Thành phần hồ sơ: Dơn đề nghi cấp chính sách nội rư thực hiện Ebơn đề nghi cấp chính sách nội rư hàm trừ theo mẫu tại Phụ lục III ban trừ theo mâu tại Phụ lục III ban trừ theo mâu tại Phụ lục III ban trừ theo học sinh, sinh viên thược bộ chính sách nội trư than than giáo dực nghề nghiệp thông báo cho học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ người dan tộc thiểu số thuộc hộ nghi cấp chính sách nội trư và loạn sao giấy khai phải bố sung giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cáp chính sách nội trư cho học sinh, sinh viên thọc cáp xã cấp (Bán sao được chứng chính sách nội trư cho học sinh, sinh viên thoặc cơ chiếu).) vốn đầu - Đối với học sinh, sinh viên có màng bàn chính để đối thưyệt tật, ngoài đen để nghi cấp chính sách nội trư và bản sao có màng bàn chính để đối - Đức chíếu, số là người làm tyếc thự cáp xã hội đối luyệt tạt hợc luyết tạt sống tại huyện tạt không trương họp học sinh, sinh viên thuộc dối tượng quy shán khuyệt tật đó Uy ban nhân đần cấp xã cấp hoặc Quyết định cha Củy ban nhân đần cấp sách nỗi trú huyệt nạn hỏi học sinh, sinh viên có hộ khẩu với người khuyết tật sống tại huyện, quân, thị xã, thành phố trực thuộc công đồng trong trường họp thược hưởng dược hưởng dược hưởng chính sách nỗi trú ban nhận đần cấp xã cấp hoặc Quyết định các piấy xác nhận khuyết tạt sống tại chượng dược hưởng hơn học sinh, sinh viên có hộ khẩu cáp trà có giấy xác nhận khuyệt tạt sống tại huyện, quân, thị xã, thành phố trực thuộc công đồng trong trường họp thến sách Tương học hướng dược hưởng dược hưởng được hưởng dược hưởng dược hưởng dống trưng thờng trực thuộc công đồng trong trưng học học học sốnh, sinh viên thuộc cống đồng trong trưng học học học sinh, sinh viên thuộc cống đồng trong trưng học học học sinh, sinh viên chó học sinh, sinh viên thuộc kế từ học nhận định chiến trưng học si	1. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị cấp chính sách nội làm trừ theo mẫu tại Phụ lục III ban trự theo mẫu tại Phụ lục III ban trực thuộc là hành kèm theo Thông tru liên dục nghề nghiệp thông báo cho học sinh, tịch số 12/2016/TTLT-1 sinh viên tham gia chương trình đào tạo BLDTBXH-BGDDT-BTC ngày giáo dực nghề nghiệp về chính sách nội trư chi họi sao giấy khai sinh. - Đổi với học sinh, sinh viên thuộc lộ nghèo, hộ cân nghèo, ngoài dơn dễ nghi cấp chính sách nội trư và họi sao giấy khai phải bỏ sung ngày chứng nhận hộ nghèo, hộ trư cho học sinh, sinh viên cấp chính sách nội trư và bán chính dễ dối cáp chính sách nội trư và bán chính hoặc bán sao có mang bản chính để đối bhuyết tật, ngoài dơn đề nghi cấp chính sách nội trừ và bán sao giấy khai sinh phải bố sung chính sách nội trừ và bán sao giấy khai sinh phải bố sung chính sách nội trừ và bán sao giấy khai sinh phải bố sung chính sách nội trừ và bán sao giấy khai sinh phải bố sung chính câu dụyết dịnh của Úy ban nhân đần cấp xã cấp hoặc Quyết dịnh của Úy ban nhân đần cấp xã cấp hoặc Quyết dịnh của Úy ban nhân đần cấp xã cấp trường họp hỏ sơ cấp chính sách nội trừ và bàn sao giấy khai sinh phải bố sung Giấy thủa cho học sinh, sinh viên có họ khẩu cấp trừ nhành dặn cấp xã cấp hoặc Quyết dịnh của Úy ban nhân đần cấp xã cấp trường họp hỏ sơ cấp chính sách nội trừ dì bàn sao giấy khai sinh phải bố sung Giấy thủa chuyết tật sống tại cóng đần tọc thuộc chọng dòng trong trường họp hỏ sơ khổng họp chưa có giấy xác nhận khuyết tật sống tại thực chú cối tượng dực hưởng họp hỏ sơ khổng họp chua có giấy xác nhận khuyết tật chuyết đạn cấp xã cấp loặc. Trường họp hỏ sơ khổng họp chua có giấy xác nhận khuyết tật chuyệt đạnh sách đội tượng dược hưởng họp hỏ sơ khổng họp
th phần hồ sơ: a nghi cấp chính sách nội b nghi cấp chính sách nội tri theo Thông tr liên số 12/2016/TTLT- sính viên tham gia chương trình đào tạo trú, thời gian nộp hỏ sơ và hướng dẫn học sinh, sinh viên lân tộc thiểu số thuộc hộ hộ cận nghèo, ngoài dơn cấp chính sách nội trú và giáo dục nghề nghiệp về chính sách nội trú, thời gian nộp hỏ sơ và hướng dẫn học sinh, sinh viên thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, thủ trường cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trách nhiệm xác nhận vào đơn đề nghị, thủ trường có sứ học sinh, sinh viên thiệm xác nhận vào đơn đề nghị, thủ trưởng có sở giáo dục nghề nghiệp có trách nhiệm xác nhận vào đơn đề nghị, thủ trưởng có sử học sinh, sinh viên thiệm xác nhận vào đơn đề nghị cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên chính hoặc bản sao ng bàn chính để đỏi Bước 2: Xác nhận đơn đề nghị, cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên ngày nhận được đơn đề nghị, thủ trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trách nhiệm xác nhận vào đơn đề nghị, thủ trưởng viên. Bước 3: Nộp hò sơ ng bàn chính để đỏi Bước 3: Nộp hò sơ Học sinh, sinh viên thuộc đối tượng quy định tại Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015nộp hồ sơ tới tật, ngoài đơn đề nghị huyện, quân, thị xã, thành phố trực thuộc tinh no cấp xã hội đối phòng trong trường hợp thốp sốn thống trường họn bằ sơ khône hơp giấy xác nhận khuyết tạt duyệt đạnh sách đổi tượng được hưởng họn bằ sơ khône hợp chính sách nội trú thuộc dối chiếu, thẩm định, phê cống trong trường hợp thiện học khône hợp chính sách nội trừ đuộc học thướng duyệt đạnh sách đổi tượng được hưởng họn học sốn khône hợp truởng họn hồ sơ khône hợp tiến thì tạt dọi chiếu, thầm định, phê	h phần hồ sơ: Î. Trình tự thực hiện Buốc 1: Trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày khai giáng, cơ sở giáo em theo Thông tư liển số 12/2016/TILT- số 12/2016/TILT- số 12/2016/TILT- số 12/2016/TILT- sinh viên tham gia chương trình dào tạo trình độ trung cấp, cao đăng tại cơ sở giáo dực nghề nghiệp về chính sách nội trú, thời gian nộp hồ sơ và hương đãn học sinh, sinh viên tham gia chương trình dào tạo trình độ trung cập, cao đăng tại cơ sở giáo dực nghề nghiệp về chính sách nội trú, thời gian nộp hồ sơ và hương dẫn học sinh, sinh viên về hỏ sơ. Bước 2: Xác nhận đơn đề nghị cấp chính sách nội trú và ngày nhận được đơn đề nghị, thủ trưởng giáy khai phải bố sung giáy nhận được đơn đề nghị, thủ trưởng giáy hận được đơn đề nghị, thủ trưởng yiên. Trong thời hạt 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, thủ trưởng giáy xhai phải bố sung chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên chính hoặc bản sao ng bản chính để đối 1-Bước 3: Nộp hồ sơ định tại Quyết định số 53/2015/QD-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015nộp hồ sơ tới tật, ngoài đơn đề nghị ngày 20 tháng 10 năm 2015nộp hồ sơ tới tật, ngoài đơn đề nghị ngày 20 tháng 10 năm 2015nộp hồ sơ tới tật, ngoài đơn đề nghị ngày 20 tháng 10 năm 2015nộp hồ sơ tới tật, ngoài đơn đề nghị ngày 20 tháng 10 năm 2015nộp hồ sơ tới ngày xã cấp hoặc Quyết tinh tơi chức đối chính sốc hộ khẩu thường trú là khuyết tặt do Ủy ban nhân đần cấp việc trợ cấp xã hội đối huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tinh tổi chức đối chiếu, thầm định, phốe duyệt đanh sách đối tương được hưởng chính sách. Trưởng hợp chính sách. Trường hợp hồ sơ không hợp chính sách. Trưởng hợp hồ sơ không hợp
See 1998 Amount of 1999 1999 1999 1999 1999 1999 1999 1	Không
	uyết định số 2015/QĐ- 3 ngày 20 3 ngày 20 3 ngày 20 3 ngà Thủ ng Chính về chính học sinh, viên học đẳng, trung hông tư liên số 2016/TTLT- DTBXH- DDT-BTC y 16 tháng 6 2016 của trường Bộ động - cong binh và hội, Bộ mg, Bộ Giáo và Đào tạo, trường Bộ chính hướng thực hiện hh sách nội quy định tại

(Bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao có mang bản chính để đối chiếu).

- Đối với học sinh, sinh viên người Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đào ngoài đơn đề nghị cấp chính sách nội trú và bản sao giấy khai sinh phải bổ sung: Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp (Bản sao được chứng thực từ bản chính để đối chiếu) và số hộ khẩu (Bản sao được chứng thực từ bản chính để đối chiếu) và số hộ khẩu (Bản sao được chứng thực từ bản chính để đối chiếu) sao có mang bản chính để đối chiếu).

- Đối với học sinh, sinh viên người Kinh là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo ngoài đơn đề nghị cấp chính sách nội trú và bản sao giấy khai sinh phải bổ sung: Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tực cấp xã hội đối với người khuyết tật sống tại cộng đồng trong trường họp chưa có giấy

lệ, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tinh có trách nhiệm thông báo cho người học được biết trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ

 Bước 5: Chi trả học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tinh nơi học sinh, sinh viên có hộ khảu thường trú có trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện chi trả học bồng chính sách và các khoản hỗ trợ khác trực tiếp bằng tiền mặt cho học sinh, sinh viên đang học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Thời hạn giải quyết:

huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tính đối chiếu, thẩm định hồ sơ của học Khi hồ sơ hợp lệ, học sinh, sinh viên được cấp học bồng chính sách và các khoản hỗ trợ khác 02 lần trong năm học: lần 01 cấp cho 06 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11 hàng năm; lần 02 cấp cho 06 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4 năm sau (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tính thông báo công khai về thời gian cấp học bổng chính sách và các sinh, sinh viên trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội khoản hỗ trợ khác). Trường hợp học sinh,

Xã hội về sửa đổi, bổ sung một Chính ngày 30/10/2018 Bộ Lao động -Thù viên học cao dăng, trung của Bộ trưởng Bộ Lao động -Thương binh và số điều của các Thông tư liên quan đến thủ tục chức năng quản lý nhà nước của sách nội trú đối học sinh, chính chính thuộc phạm vi - Thông tư 18/2018/TTcủa BLDTBXH **IB&XH** tháng tướng hành 2015 sinh vói

	ges:
bản chính để đối chiếu). - Đối với học sinh, sinh viên tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú, ngoài đơn đề nghị cấp chính sách nội trú và bản sao giấy khai sinh phải bổ sung bằng tốt nghiệp tạm thời (Bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao có mang bản chính hoặc bản sao có mang bản chính để đối chiếu). - Đối với học sinh, sinh viên ở lại trường trong dịp Tết Nguyên đán, ngoài một số giấy tờ trên phải bổ sung Giấy xác nhận ở lại trường trong dip Tét Nguyên đán theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLDTBXH-BGDDT-BTC ngày 16/6/2016.	xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp (Bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao có mang bản chính để đối chiếu) và Sổ hộ khẩu (Bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao có mang
	sinh viên chưa được nhận học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác theo thời h hạn quy định thì được truy lĩnh trong lần h chi trả tiếp theo.

III. DANH MỤC THỦ TỰC HÀNH CHÍNH CÁP XÃ 1. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội

1. Trình tự thực hiện - Bước 1: Khi có nhu cầu xác định, xác định lại mức đô khuyết tật thì người đề
nghi hoặc người đại diện hợp pháp của người khuyết tát làm hồ sơ gửi Chủ
tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trí theo quy định của nhán luật Khi nôn
hỏ sơ cần xuất trình các giấy tờ sau để cán bộ tiến nhận hộ sợ đổi chiếu các
thông tin kê khai trong đơn:
+ Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân của đối tương, người đại diện
+ Giấy khai sinh đối với trẻ em.
 + Sổ hộ khẩu của đối tượng, người đại diện hợp pháp.
- Bước 2: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ
ngay nhận đơn đề nghị xác định mực độ khuyết tật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp
xã có trách nhiệm:
+ Gửi văn bản tham khảo ý kiến cơ sở
giáo dục về tình trạng khó khẳn trong học
tạp, sinh hoạt, giao tiep va kien nghị ve
người được xác định mức độ khuyết tật
đang đi học theo Mẫu số 04 quy định tại

	ST Tên thủ tục hành T chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự, thời gian thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
r Triệu tập các thành viên, gửi thông báo về thủy gian và địa điểm xác dịnh mức độ khuyết tặt cho người khuyết tặt hoặc người đại điện hợp pháp của họ. + Tổ chức đánh giá đạng khuyết tặt và mức độ khuyết tặt đối với người khuyết tặt đối với người khuyết tặt theo phương pháp quy định tại Diều 3 Thông tư 01/2019/TT-BLDTBXH. Việc thực hiện xác định mức độ khuyết tặt được tiến hành tại Úy ban nhân đấn cấp xã hoặc Tram y tế. Trường hợp người khuyết tặt không thể đến được địa điểm quy định riện đây thì Hội đồng tiến hành xác định mốc độ khuyết tặt tại nơi cư trú của người khuyết tặt. -Bước 3: Lập hò sơ, biển bản kết luận xác định mức độ khuyết tặt của người được đánh giá theo Mẫu số 30 quy định tại Thông tư 01/2019/TT-BLDTBXH. + Riêng đối với tưường hợp người khuyết tặt đã có kết luận của Hội đồng Giám định y khoa về khá nằng lao động tưước độ suy giảm khá nằng lao động tưước độ khuyết tặt theo quy định tại khôán 3 Điều 4 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP của Điều 4 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP của		2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ	Thông tư 01/2019/TT-BLĐTBXH.			
mức độ khuyết tật và mức độ khuyết tật và mức độ khuyết tật đối với người khuyết tật theo phương pháp quy định tại Điều 3 Thông trư 0/2019/TT-BLD/TBXH. Việc thực hiện xác định mức độ khuyết tật được tiến hành tại Ủy ban nhân đán cấp xã hoặc Trạm y tế. Trường hợp người khuyết tật khong thể đến được địa điểm quy định trên đây thì Hội đồng tiến hành xác định mức độ khuyết tật tại nơi cư trú của người khuyết tật. Bước 3: Lập hồ sơ, biển bản kết luận xác định mức độ khuyết tật của người dược đánh giá theo Mẫu số 05 quy định tại Thông tư 01/2019/TT-BLD/TBXH. + Riêng đối với trưởng hợp người khuyết tật đã có kết luận của Hội đồng Giám định y khoa về khá năng lao động tưước ngày 01/6/2012. Hội đông xác định mức độ khuyết tật căn cứ kết luận của Hội đồng giám định y khoa về xác định mức độ khuyết tật theo quy định tại khoản 3 Điều 4 kuội dinh số 28/2012/NP.C của			+ Triệu tập các thành viên, gửi thông báo về thời gian và địa điểm xác định mức độ khuyết tật cho người khuyết tật hoặc người đai diên hợp pháp của họ.			
Việc thực hiện xác định mức độ khuyết tật được tiến hành tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Trạm y tế. Trường hợp người khuyết tật không thể đến được địa điểm quy định trên đây thì Hội đồng tiến hành xác định mức độ khuyết tật tại nơi cư trú của người khuyết tật. - Bước 3: Lập hồ sơ, biến bản kết luận xác định mức độ khuyết tật của người được đánh giá theo Mẫu số 05 quy định tại Thông tư 01/2019/TT-BLDTBXH. + Riêng đối với trường hợp người khuyết tật đã có kết luận của Hội đồng Giám định y khoa vế khả năng tư phực vụ, mức độ khuyết tật cần cứ kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cần cứ kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP của			+ Tổ chức đánh giá dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật đối với người khuyết tật theo phương pháp quy định tại Điều 3 Thông tư 01/2019/TT-BLĐTBXH.			
- Bước 3: Lập hồ sơ, biên bản kết luận xác dịnh mức độ khuyết tật của người được dánh giá theo Mẫu số 05 quy định tại Thông tư 01/2019/TT-BLĐTBXH. + Riêng đối với trường hợp người khuyết tật đã có kết luận của Hội đồng Giám định y khoa về khả năng tự phục vụ, mức độ suy giảm khả năng lao động trước ngày 01/6/2012, Hội đồng xác định mức độ khuyết tật căn cứ kết luận của Hội đồng giám định y khoa để xác định mức độ khuyết tật theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP của			Việc thực hiện xác định mức độ khuyết tật được tiến hành tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Trạm y tế. Trường hợp người khuyết tật không thể đến được địa điểm quy định trên đây thì Hội đồng tiến hành xác định mức độ khuyết tật tại nơi cư trú của người khuyết tật.			
+ Riêng đối với trường hợp người khuyết tật đã có kết luận của Hội đồng Giám định y khoa về khả năng tự phục vụ, mức độ suy giảm khả năng lao động trước ngày 01/6/2012, Hội đồng xác định mức độ khuyết tật căn cứ kết luận của Hội đồng giám định y khoa để xác định mức độ khuyết tật theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP của			- Bước 3: Lập hồ sơ, biên bản kết luận xác định mức độ khuyết tật của người được đánh giá theo Mẫu số 05 quy định tại Thông tư 01/2019/TT-BLDTBXH.			
ngay 01/6/2012, Họi dong xác dịnh mức độ khuyết tật căn cứ kết luận của Hội đồng giám định y khoa để xác định mức độ khuyết tật theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP của			+ Riêng đối với trường hợp người khuyết tật đã có kết luận của Hội đồng Giám định y khoa về khả năng tự phục vụ, mức độ suy giảm khả năng lao động trước			
độ khuyết tật theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP của			độ khuyết tật căn cứ kết luận của Hội đồng giám định y khoa để xác định mức			
			độ khuyết tật theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP của			

ST	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự, thời gian thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			tật đặc biệt nặng khi được Hội đồng giám định y khoa kết luận không còn khả năng tự phục vụ hoặc suy giám khả năng lao động từ 81% trở lên; Người khuyết tật nặng khi được Hội đồng giám định y khoa kết luận có khả năng tự phục vụ sinh hoạt nếu có người, phương tiện trợ giúp một phần hoặc suy giám khả năng lao động từ 61% đến 80%; Người khuyết tật nhẹ khi được Hội đồng giám định y khoa kết luận có khả năng tự phục vụ sinh hoạt hoặc suy giảm khả năng lao động dưới 61%.			
			+ Đối với những trường họp theo quy định tại khoản 2, Điều 15 Luật người khuyết tật (gồm: Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không đưa ra được kết luận về mức độ khuyết tật; Người khuyết tật hoặc đại điện hợp pháp của người khuyết tật hoặc đại điện hợp pháp của người khuyết tật chống xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, chính xác), thì Hội đồng cấp giấy giới thiệu và lập danh sách chuyển Hội đồng giám định y khoa thực hiện (qua Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội).			
			 Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có biên bản kết luận của Hội đồng về dạng khuyết tật và mức độ 			

02		ST
Cấp đồi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật.		Tên thủ tục hành chính
 Thành phần hồ sơ Đơn đề nghị xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư 01/2019/TT-BLDTBXH) Số lượng hồ sơ: 01 bộ 		Thành phần, số lượng hồ sơ
1. Trình tự thực hiện - Bước 1: Khi có nhu cầu đổi hoặc cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật thì người khuyết tật hoặc người đại diện hợp pháp của người khuyết tật làm đơn theo Mẫu số 01 gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người khuyết tật cư trú Bước 2: Sau 05 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ hồ sơ đang lưu giữ quyết định đổi hoặc cấp lại	khuyết tật, Chủ tịch Ủy ban nhân cấp xã niêm yết, thông báo công khai kết luận của Hội đồng tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và cấp Giấy xác nhận khuyết tật. Trường hợp có khiếu nại, tố cáo hoặc không đồng ý với kết luận của Hội đồng thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, Hội đồng tiến hành xác minh, thẩm tra, kết luận cụ thể và trá lời bằng văn bản cho người khiếu nại, tố cáo. Đối với trường hợp do Hội đồng giám định y khoa xác định, kết luận về dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được kết luận của Hội đồng Giám định y khoa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp Giấy xác nhận khuyết tật. 2. Thời gian thực hiện: 25 ngày làm việc	Trình tự, thời gian thực hiện
Không		Phí, lệ phí
- Luật người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010; - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phù Quy định chi tiết và hướng		Căn cứ pháp lý
- Thủ tục hành chính xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật sửa đổi		Ghi chú

ST	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự, thời gian thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Giấy xác nhận khuyết tật. Đối với trường hợp quy định tại điểm a và điểm c, Khoản 2 Điều 8 (trường hợp người đề nghị xác định lại mức độ khuyết tật do nguyên nhân thay đổi dạng khuyết tật hoặc mức độ khuyết tật; người khuyết tật từ đù 6 tuổi trở lên trừ trưởng hợp người khuyết tật đặc biệt nặng quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.5, 1.6, 1.7 Mục IV Mẫu số 02 Thông tư 01/2019/TT-BLĐTBXH thì thực hiện xác định lại mức độ khuyết tật. 2. Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc		dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Thông tư số 01/2019/TT-BLÐTBXH ngà y 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật hực hiện.	trình tự, thời gian thực hiện, mẫu đơm, mẫu Giấy xác nhận khuyết tật Thủ tục hành chính cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật sửa đổi trình tự, thời gian thực hiện, mẫu đơn.

B. DANH MỰC THỦ TỰC HÀNH CHÍNH BỊ BẮI BỔ I.THỦ TỰC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH 1. Lĩnh vực Dạy nghề

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ bãi bỏ	Cơ quan thực hiện
01	Xác nhận mẫu phôi chứng chỉ sơ Thông tư số 3 cấp, mẫu phôi bản sao chứng chỉ TB&XH sửa sơ cấp	4/2018/TT-BLÐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ LĐ-đổi, bổ sung một số diều của Thông tư số 42/2015/TT-	

2. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội

Γ	ı
Ahna	guọn
I so	&XH
50	TB
dông.	nột số điều của Nghị định số 28/ TB&XH
L	g Hij
Dô.	nghị đ
500	của
100/11/	diều
13	ðt số
non	dẫn một số
IATRYH	nróng dễ
	~~
6/2012/TT_ 1	à Xã hội v
C	inh và
tır cô	g bir
Thông	Thương
Gia han guyất định công nhận cơ	
Gia han on	sở sản xuấ
	01

- Tổng số: 08 TTHC. Trong đó:

 TTHC sửa đổi, bổ sung: 02 TTHC cấp tỉnh, 02 TTHC cấp huyện; 02 cấp xã

 TTHC bãi bỏ: 02 TTHC cấp tỉnh